



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N _____

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI LAN
Last Middle First

Current Address 42/1A Ho Hao Hon, Phuong Co Giang, Quan 1, HOCHIMINH
VIETNAM

Date of Birth 8/27/1921 Place of Birth Saigon, VIETNAM

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

PHAM VAN GIUOC

Previous Occupation (before 1975) Police Lt. Colonel
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/15/75 To DEATH DATE: 9/10/75

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

2/14/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THI LAU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM XUAN HONG	9/27/1950	Daughter
PHAM LIEN CHAU	9/12/1956	Daughter
LE LONG NGHIA	8/31/1954	Son-in-law
LE TU THIEN NHU	8/23/1988	Grand-son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING
DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM:	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARK	
/WP-0303	QUACH KIM THU	9/14/46									Needs
	309 Ap Chau Thanh, Xa Lich										IV
	Hoi Thuong, Huyen Long Phu,										LOI
	Tinh Hau Giang, VIETNAM										Compl
	DECEASED'S NAME:										
	TRIEU DUC	9/7/44	Captain								Compl
/WP-0306	CONG KHAN PHONG	5/9/30							CONG THI		Needs
	A-240 Ap Cho Nho, Xa Hiep										IV
	Phu, Huyen Thu Duc, HOCHIMINH										LOI
	CITY, VIETNAM										Compl
	DECEASED'S NAME:										
	HAU CAM PAU	5/10/32	Lt. Colonel	6/16/75	2/23/84						
/WP-0144	DUONG KIM HOA *Daughter	8/18/43									Needs
	11A Cu Xa Ly Thuong Kiet										IV
	P.7, Q. 10, HOCHIMINH CITY										LOI
	VIETNAM										Compl
	DECEASED'S NAME:										
	DUONG TRUNG THO	1923		1975	9/2/78						
/WP-0118	NGO THI TRAM	1932									Needs
	22/23 Nguyen Canh Chan										IV
	P.25, Q. 1, HOCHIMINH CITY										LOI
	VIETNAM										Compl
	DECEASED'S NAME:										
	TRAN VAN SACH	1922	Police Sergeant	1975	5/13/78						
/WP-0308	NGUYEN THI LAU	8/27/21									Needs
	42/1A Ho Hao Hon, P. Co Giang										IV
	Q.1, HOCHIMINH CITY										LOI
	VIETNAM										Compl
	DECEASED'S NAME:										
	PHAM VAN GIUOC	5/17/20	Lt. Colonel	6/15/75	9/10/75						

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 6/15/75 - 9/10/75
- Chết trong trại 9/10/75
- Hồ sơ đang xử

2/14/90

Dung

BỘ HỘI VỤ
SỐ 934/C27

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY XÁC NHẬN.

Qua hồ sơ cảnh sát nhân dân - C27 - BỘ HỘI VỤ - Xác nhận :

Họ (Chị) : ... Tham Văn Tuấn
Sinh năm : ... 1931 ... Tại : Lưu An
Trú quán : trú tại Hoàng Lương Sơn, Sài Gòn
Cán công : công nhân ở khu vực bán hàng tại quán cà phê
Ngày bắt : ... 15.11.1975
Án phạt : ... tự tử, cải tạo
Nơi tập cải tạo ở trại : ... Đi. 11. Trại Thủ Đức
Đã chết vào hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm 1975
Tại : ... Đi. 11. Trại Thủ Đức - Quận Thủ Đức
Lý do : ... tự tử
Mai táng tại nghĩa địa : Đi. 11. Trại Thủ Đức - Quận Thủ Đức
Số hồ : ... 1



Sao y bản chính Ngày 25 tháng 01 năm 1982
T/C C C C TRƯỞNG.



Tham Văn Tuấn

Nguyễn Thị Hiền

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PhÁP
Secrétariat d'Etat à la Justice

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Long-An
GREFFE DU TRIBUNAL DE

Cần/6b

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-TRƯ NAM
Bản trích lục các actes de mariage de l'Année

1940

(BỤC niết)
(Cet acte)

LÀNG
La ville de

Bình-Huýt

TỈNH
Province de

Tân-An

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1940
(Année)

SỐ 111 13
(Acte No)

Tên, họ người chồng Nom et prénom du marié	<u>Nguyễn-văn-Giáo</u>
Sinh tại chỗ nào Lieu de naissance	<u>Bình-Huýt</u>
Sinh ngày nào Date de naissance	<u>17 Mai 1920</u>
Tên, họ cha đẻ (sống chết phải nói) Nom et prénom du père (si vivant ou si décédé)	<u>Nguyễn-văn-Khuông</u>
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom de la mère du marié (si vivant ou si décédé)	<u>Le-thị-Tạ</u>
Tên, họ người vợ Nom et prénom de l'épouse	<u>Nguyễn-thị-Lân</u>
Vợ chính hay là vợ thứ Son rang de femme mariée	<u>Vợ chính</u>
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	<u>Saigon</u>
Sinh ngày nào Date de naissance	<u>27 Août 1921</u>
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'épouse (si vivant ou si décédé)	<u>Nguyễn-văn-Danh</u>
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom de la mère de l'épouse (si vivant ou si décédé)	<u>Đỗ-thị-Khoi</u>
Ngày kết-hôn Date de mariage	<u>24 Août 1940</u>

Chứng tỏ
Noté

Chánh L. Tư
Président du Tribunal de
chứng, chấp pháp, chấp hành của
cơ quan này của các cơ quan của M.
đang
Chánh L. Tư
Greffier en Chef du Tribunal

Trích y bản chính
Résumé de l'acte

Long-An 27/11/1940

TƯ PHÁP LỤC SỰ
LE CLERK DU TRIBUNAL

Lục-Sự,

ngày 196

CHÁNH-ÁN,
LE TRIBUNAL

Giá tiền 78
Cao
Biên-lai số 2838/TA
Quittance No

D. Tr. Tr.

NAM-VIET

QUỐC-GIA VIỆT-NAM

ĐIÀ-PHƯƠNG SAIGON-CHOLON

THÀNH-PHỐ SAIGON

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

BẢN SỐ 2288

và TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH THÀNH-PHỐ SAIGON
NĂM 1961 (1961).

Tên, họ đứa con nít Nom et prénoms de l'enfant	Nguyễn Thị Văn
Nam hay nữ Son sexe	Đã xác định
Sanh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	Saigon, rue Verdun
Sanh ngày nào Date de sa naissance	Le vingt-sept cent six cent vingt-sept à la fin du mois
Tên, họ người cha Nom et prénoms de son père	Nguyễn Văn Danh
Làm nghề nghiệp gì Sa profession	employé de commerce
Nơi cư ở dân Son domicile	Saigon, rue Verdun
Tên, họ người mẹ Nom et prénoms de sa mère	Đã xác định
Làm nghề nghiệp gì Sa profession	sa profession
Nơi cư ở dân Son domicile	Saigon, rue Verdun
Chồng hay vợ thứ Son rang de femme mariée	célibataire



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH :

Th.

Saigon, ngày 3 tháng 7 năm 1961.

T. U. N. QUẢN-TRƯỞNG SAIGON-CHOLON.



NGUYỄN-PHÚ-HẢI
ĐỨC-PHÚ-SÚ

NGUYỄN-PHÚ-HẢI
ĐỨC-PHÚ-SÚ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH

BẢN SAO LỤC KHAI TỬ TẠI XÃ

Năm

Số hiện



CHỨNG THẬT

ảnh này giống ảnh của
Bà NGUYỄN THỊ LẬU trong
căn cước số 00490998
cấp tại Cần-Thơ ngày
03-02-1969 (theo lời
yêu-cầu của đương-sự
để mua hàng Quân Tiếp-Vũ
Biên-hòa, ngày 29-12-71

TL. Tỉnh-Trưởng,

Phó Tỉnh-Trưởng



Tên họ người chết/Hai	THÁI-TRON, số quân 66/50.359
Làm nghề gì	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu	Chi-đoàn 3/16 Thiết Kỵ KBC. 6339
Sinh ngày nào	Hai mươi sáu tháng Hai năm 1946
Sinh tại đâu	Xã Bình-Trinh Long-an
Chưa vợ, có vợ hay góa	/
Chưa chồng, có chồng hay góa	/
Người oán làm nghề gì	/
Nhà cửa ở đâu	/
Tên họ cha	Phạm-văn-Giước
Tên họ mẹ	Nguyễn-thị-Lậu
Chết ngày nào	Hai mươi tháng Ba d1 1.970
Chết tại đâu	Quần y viện Phan-thành-Giễn
Tên, họ người khai	Lý-Xong
Người khai mấy tuổi	Bốn mươi sáu
Làm nghề gì	Thượng-sĩ
Nhà cửa ở đâu	Trung-đội 41 chung-sự

Tại Tân-an ngày 21 tháng 3 năm 1970

NGƯỜI KHAI

Lý-Xong

HỘI VIÊN HỘ TỈNH

Phạm-văn-Hành

NGƯỜI CHUNG

1. Vu-dinh-Thái

2. Nguyễn-quang-Cận

TRƯỞNG LỰC Y ĐO ĐO

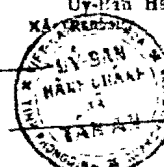
Tân-an ngày 25/3/ 1970

Ủy-Vin Hành-Chánh

Ủy-Vin H. H. H.



NGUYỄN-VĂN-NH



Phạm-văn-Hành

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi (1950)



Tên, họ đứa nhỏ	Phạm xuân hồng
Phái	nữ
Ngày sanh	ngày hai mươi bảy tháng chín năm một ngàn chín trăm năm mươi, 4:05
Nơi sanh	Saigon, 284 đường Arras
Tên, họ người Cha . . .	Phạm Văn Giỏi
Nghề-nghiệp	thư ký
Nơi cư-ngụ	Saigon, 42/ter đường Huỳnh quang Tiên
Tên, họ người Mẹ. . . .	Nguyễn thị Lầu
Nghề nghiệp.	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 42/ter đường Huỳnh quang Tiên
Vợ chánh hay thứ. . . .	vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

Saigon, ngày 23 tháng 7 năm 1969 B/16
T.U.N. ĐÓ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHƯƠNG HỘ-TỊCH

Leeh



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

January 11, 1965

To Whom It May Concern:

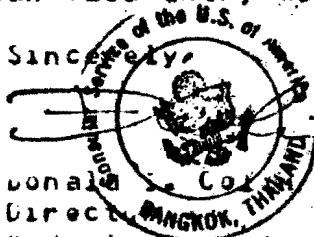
LE CONG KHANH	born 25 February 1925	(IV 049799)
PHAM THI CHON	born 07 January 1926	"
LE CONG NGHIA	born 31 August 1954	"
LE CONG TRONG	born 29 April 1954	"

Address in Vietnam: 42/1A HUYNH QUANG TIEN, P.22, Q.1
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

VENLH:020720

Su Quan Hoa Ky cho phép những người có tên trên đây đi Bangkok, Thailand, để nộp đơn tại Su Quan My để sang Hoa Ky, với điều kiện họ được khám sức khỏe tại Viet Nam, và được phỏng vấn qua đại diện Cao Ủy Liên Hiệp Quốc Dặc Trach Ty Nan (UNHCR). Chúng tôi yêu cầu giới thẩm quyền cấp cho họ Giấy Xuất Cảnh cũng như giấy tờ cần thiết để rời Viet Nam. / The American embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Những người kể trên đã được UNHCR đề nghị tới thẩm quyền Viet Nam theo danh sách Chiếu Khanh Nhập Cảnh Hoa Ky. / The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.

Sincerely,

Donald J. Co.
Director
Orderly Departure Office

004-1
10/51

Xã, Thị trấn: 23

Thị xã, Quận: I

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số: 12

Quyển số: 1

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>Lê Công Nghĩa</u>	<u>Phạm Liên Châu</u>
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	<u>31 . 8. 1954</u>	<u>12. 9. 1956</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Công nhân viên</u>	<u>Công nhân viên</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>42/1A Huỳnh Quang Tiên</u> <u>Quận I</u>	<u>42/11 Huỳnh Quang Tiên</u> <u>TP Hồ Chí Minh</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>020241682</u>	<u>020241650</u>

Đăng ký, ngày 20 tháng 3 năm 1985

Người chồng ký

Người vợ ký

TM/UBND Q.I Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 3 năm 1985

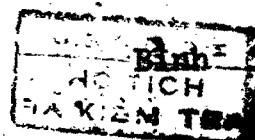
TM/UBND Q.I Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



ỦY VIÊN THỦ XƯ

VỞ HỒ TÊN



"AM VIỆT

QUỐC GIA VIỆT "AM

TỈNH SA ĐÉC
QUẬN ĐỨC THỊNH
XÃ TÂN VINH HÒA

ĐỒ BỒI "NGƯỜI VIỆT "AM

BỘ TRƯỞNG LỤC BỘ KHAI SÁCH "AM 1955
XÃ TÂN VINH HÒA TỈNH SA ĐÉC ("AM VIỆT)
"AM 1956 SỐ HIỆU 1314



Tên họ đứa con rít
Nam hay Nữ
Sinh ngày nào
Sinh tại chỗ nào
Tên họ cha
Cha làm nghề gì
Nhà cửa ở đâu
Tên họ mẹ
Mẹ làm nghề gì
Nhà cửa ở đâu
Vợ chánh hay vợ thứ

PHẠM LIÊM CHÂU
"AM
Ngày 12 tháng 9 DL 1956
Bảo sanh viện
PHẠM VĂN GIUỐC
Trưởng Ty Công An
Sa đéc 66 đường Phan thanh Giản
"NGUYỄN THỊ LÂU
"Vợ trợ
Tân Vinh Hòa
Vợ chánh

TRƯỞNG Y BỘ CHÁNH
Tân Vinh Hòa, ngày 17 tháng 09 năm 1973
ỦY VIÊN HỘ TỊCH
XÃ TRƯỞNG
KIỂM ỦY VIÊN HỘ TỊCH
Đã ký và đóng dấu
"NGUYỄN HUU KINH

S A O L U C số 621/UB
Ngày 01 tháng 8 năm 1984



Nguyễn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn 23
Thị xã, Quận 01
Thành phố, Tỉnh Đ. CH. KH. KH.

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số 106
Qu, l. n số 01/88

--	--	--	--	--	--	--	--

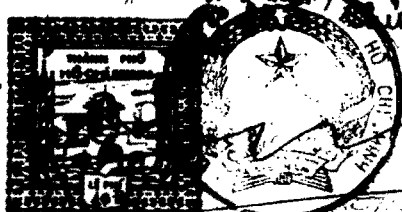
Họ và tên	LÊ CỬ THIÊN NHƯ		Nam Nữ	NỮ
Sinh ngày tháng năm	Hai mươi ba, tháng tám, năm một nghìn chín trăm (23/8/1988)			
Nơi sinh	Nhà viên phụ của			
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ CÔNG NGHĨA 1954	PHẠM LIÊN CHÂN 1996		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt - Nam			
Nghề nghiệp	Công nhân viên	Công nhân viên		
Nơi ĐKNK thường trú	10/11 Hồ Chí Minh	Phường 23/Quận 1		
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người cha khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 9 năm 19 88

Đăng ký, ngày tháng năm 198
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND 003 / 01 ký tên đóng dấu



Chức Tịch
Đã ký và đóng dấu
PHẠM VĂN CÔNG

Từ Vĩnh Hào



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020241649**

Họ tên **PHẠM XUÂN HỒNG**



Sinh ngày **27-09-1950**

Nguyên quán **Bến Lức,**

Lóng An.

Nơi thường trú **42/1A Huỳnh-**
Quang Môn, TP. Hồ Chí Minh



S2280/87/P. NGUYỄN THÁI BÌNH
CHỨNG NHÂN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND P. NTB/C.T.

Quận I, ngày 20 tháng 8 năm 1989

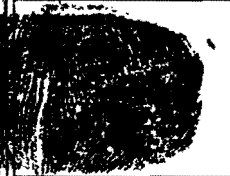
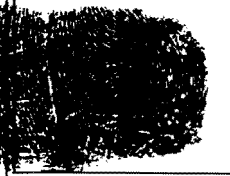


NGUYỄN THÁI BÌNH
HỮU TỊCH

LC

Nguyễn Thị Hòa

1895/01

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật Giáo	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo chạm cách 2cm trên trước đầu ngón trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 20 tháng 8 năm 1978 T. H. H. M. C. TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG PHÒNG C:  <i>Châu Văn Lân</i>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020241850**

Họ tên **PHẠM LIÊN CHÂU**



Sinh ngày **12-9-1956**

Nguồn gốc **Bến Lửa,
Long An.**

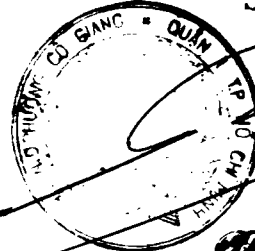
Nơi thường trú **42/1A Huỳnh
Quang Tiễn, TP. Hồ Chí Minh.**

CHÍNH QUẢN LÝ CHÁNH

Xuất trình tại

Ngày **29 tháng 8 năm 1989**

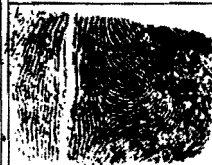
UBND. phường **Quảng**



Phạm Văn Công

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật Giáo



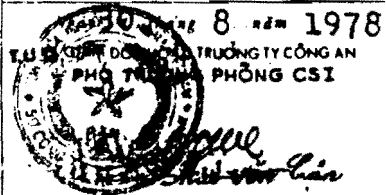
NGON TRO TRAI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU NH

Seo chấm cách 4,6cm
trên sau mép phải.



NGON TKO PHAI



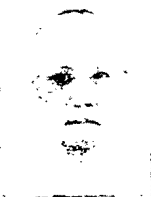


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 3002103-0

Họ tên: NGUYỄN-THỊ-LÂU



Sinh ngày: 1922

Nguyên quán Phường 22

Quận 2, TP-Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: Bình Đức

Bến Thu, Long An

Dân tộc: kinh Tôn giáo: phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU HÌNH

Sẹo chàm c 1,5cm
trên trước mặt phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 05 tháng 03 năm 1980

KY/GIAI ĐỐC ĐẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
PHÒNG HUẤN LUYỆN



Trần Văn Hùng

APPLICATION

To: Director of the Orderly Departure Program.

I am Nguyen THI LAU (Living at Hamlet I, Thanh Duc Village Ben Luc District, Long An Province) born on August 27th 1921 Saigon, Wife of the ex-Political Prisoner named PHAM VAN GIUOC.

My husband Was taken to the Re-education camp on June 1975 and deceased in September 1975.

POSITION & RANK of my husband (Before April 1975)

RANK: POLICE REDACTOR

1951-1957 : Chief of Security office of SADEC province

1957-1961 : Chief of Police office of VINH LONG Province

1961-1962 : Chief of Police office of Dakto district Kontum Province

1962-1963 : TEACHER of the ~~Special Police~~ training center of Police General Directorate in Saigon.

1963-1964 : Chief of Police office of AN GIANG Province.

1964-1969 : Deputy Director of Police Directorate of Region IV in CAN THO in charge of Special police in Region IV

During that time he Worked With American advisors: Mr CESAR, Mr PULL, Mr THERESA etc..

RANK: Major of Special Police branch

1969-1973 : Deputy Director of Police Directorate of region III in BIEN HOA Province

During that time he Worked with American advisors: Mr Mac Kim PAUL Mr HAIE etc ..

1973 Member of the Team for find of the American Missing of the four-Side Military joint Committee at DAVIS camp in TAN SON NHAT Airport under the cover name: Major NGUYEN VAN DUOC after that he was injured in an accident and took arrest at home until 1975. He was taken to the Re-education camp then. (Rank: Lieutenant Colonel)

RELATIVES TO ACCOMPANY with me to be consited for the USA country

NAME	:	D.O.B	:	POCB	:	Sex: M/S	:	RELATIVE
1/PHAM XUAN HONG	:	1950	:	SAIGON	:	Fem	:	Single: Daug. r
2/PHAM LIEN CHAU	:	Sept-12 nd	:	1956: SADEC	:	Fem	:	Married: Daughter
3/LE TU THIEN NHU	:	Aug -23 rd	:	1988:H.C.F city	:	Fem	:	Grand-daughter

COMMENTS:

My daughter named PHAM LIEN CHAU -She was married with LE CONG NGHIA, whose father former Major LE CONG KHANH released from the Re-education Camp in 1984 sent his application to you and was given LOI With VEWL number 020726. Therefore, my son in law Le Cong Nghia was permitted to immigrate in to the USA.

It is requested that you allowed me, my daughter and grand daughter immigrate into the USA under the O.D.P

REMARKS:

Complete family listing of the Ex political prisoner:

I have 8 children:

1/ PHAM HUYNH NGA, daughter. Born in november 11, 1941 Can Tho worked at the US Agency (Unknown name) belonging to the Embassy in Can Tho from 1965-1973 and in BIEN HOA from 1973 - 1975. She sent application to you in 1982 and 1983 and her husband named DINH LONG THANH former Major Marine Corps, Commander of the 4th battalion released from Re-education camp in November 1984, sent his application to you in November 1984.

2/ PHAM THE KIET, Son born in 1943, former Major, commander of the regional force 353rd battalion of BINH DUONG sector, released from the Re-education camp in January 1985, sent his application to you in January 1985.

3/ PHAM THANH NHON son, born in 1946 former second lieutenant of Armoured tanks deceased in battle in 1970

4/ PHAM KIEN CHUONG son, born in 1948, former Captain of special police branch, Chief of Special police branch of BAC LIEU province released from the Re-education Camp in 1988 sent his application to you in 1988

5/ PHAM XUAN HONG daughter, jobless

6/ PHAM MINH QUANG son, born in 1952 former second lieutenant of Artillery, released from the Re-education camp in November 1980, sent his application to you in 1982

7/ PHAM KIM NGOC son, born in 1955, married, home breeder.

8/ PHAM LIEN CHAU daughter born in 1956 unemployed.

Will you please to answer me whether I am approved or not so that I may submit my application to the Vietnamese authorities

Present mailing address:

Signature

Date

42/ 1^A HO HAO HON, District I

Lau

Ho Chi Minh City - South VIETNAM

NGUYEN THI LAU

..3..

Documents attached.

- 1 Certificate of death of the Ex political prisoner
- 1 Certificate of marriage
- 4 certificate of birth
- 1 certificate of marriage of PHAM LIEN CHAU
- 1 Copy of LOI of PHAM LIEN CHAU'S husband.
- 4 photographs
- 1 certificate of death of the PHAM THANH NHON
- 3 Copies of I.D cards

-0-

Ngày 4 tháng 9 Năm 1989.

Chưa Bã !

Cúi xin trình bày với bà trưởng hợp của gia đình tôi như sau.

Trước đây chồng tôi tên Phạm Văn Giỏi đi học tập cải tạo và chết, tôi nghĩ rằng gia đình tôi không được đi tái định cư ở Mỹ, Chính cô tôi nghe đài tiếng nói Hoa Kỳ, được biết trong buổi dạ tiệc bà có nói "Chăm Lo cho gia đình của những người học tập cải tạo đã chết." Vì vậy tôi mới xin giấy xác nhận chồng tôi có đi học tập và chết.

Nay tôi vừa mới nhận được giấy xác nhận cho chồng tôi nên tôi liền đem kèm đủ hồ sơ gửi đến bà, nhờ bà giúp đỡ cho tôi và gia đình tôi được tái định cư ở Mỹ. Tôi rất mong bà can thiệp với chính phủ Mỹ giúp đỡ tôi được như ý nguyện. Tôi rất mừng nếu nhận được tin của bà.

Cúi thư bà cho tôi gửi lời thăm gia đình Chu chi của bà và gia đình bà chúc nhiều sức khỏe.

Kính chào bà

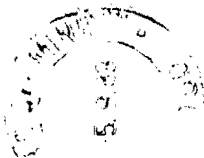
Lưu

Nguyễn Thị Lưu.

Nguyen Thi Lau
42/4A Ho hao Hon
Phong Co Giang / Quan I
Ho Chi Minh City / South VN

EVIDENCE INDICATES
POSTAGE HAS BEEN PAID

1073/8'9



6861.2.0.130

PAID

TO
PO Box 3435 ARLINGTON
VA 22205-0635
USA.

Qua' plus
Nogyn in the Lân



WP 0308

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI LAM
Last Middle First

Current Address 42/1A Ho Hau Hong, Phuong Ca Giang, Quan 1, HO CHIMINH
VIETNAM

Date of Birth 8/27/1921 Place of Birth Saigon, VIETNAM

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

PHAM VAN GIUOC

Previous Occupation (before 1975) Police Lt. Colonel
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/15/75 To DEATH DATE: 9/10/75

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

2/10/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THI LAU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM XUAN HONG	9/27/1950	Daughter
PHAM LIEN CHAU	9/12/1976	Daughter
LE LONG NGHIA	8/31/1950	Son-in-law
LE TU THIEN NHU	8/23/1988	Grand-son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

COMMENTS:

My daughter named PHAM LIEN CHAU -She was married with
LE CONG NGHIA, whose father former Major LE CONG KHANH released
from the Re-education Camp in 1984 sent his application to you and
was given LOI With VEWL number 020726. Therefore, my son in law Le Cong Nghia was permitted
to immigrate in to the USA.

It is requested that you allowed me, my daughter and grand
daughter immigrate into the USA under the O.D.P

REMARKS:

Complete family listing of the Ex political prisoner:

I have 8 children:

1/ PHAM HUYNH NGA, daughter. Born in november 11, 1941 Can Tho worked
at the US Agency (Unknown name) belonging to the Embassy in Can Tho
from 1965-1973 and in BIEN HOA from 1973 - 1975. She
~~application to you in 1982 and 1983~~ and her husband named DINH LONG
THANH former Major Marine Corps, Commander of the 4th battalion
released from Re-education camp in November 1984, sent his applicati
to you in November 1984.

2/ PHAM THE KIET, Son born in 1943, former Major, commander of the
regional force 353rd battalion of BINH DUONG sector, released from
the Re-education camp in January 1985, sent his application to you
in January 1985.

3/ PHAM THANH NHON son, born in 1946 former second lieutenant of
Armoured tanks deceased in battle in 1970

4/ PHAM KIEN CHUONG son, born in 1948, former Captain of special
police branch, Chief of Special police branch of BAC LIEU province
released from the Re-education Camp in 1988 sent his application to
you in 1988

5/ PHAM XUAN HONG daughter, jobless

6/ PHAM MINH QUANG son, born in 1952 former second lieutenant of
Artillery, released from the Re-education camp in November 1980, sent
his application to you in 1982

7/ PHAM KIM NGOC son, born in 1955, married, home breeder.

8/ PHAM LIEN CHAU daughter born in 1956 unemployed.

Will you please to answer me whether I am approved or not so that I
may submit my application to the Vietnamese authorities

Present mailing address:

Signature

Date

42/ 1^A HO HAO HON, District I

Lau

Ho Chi Minh City • South VIETNAM

NGUYEN THI LAU

APPLICATION

To: Director of the Orderly Departure Program

I am NGUYEN THI LAU (Living at Hamlet I, Thanh Duc Village Ben Luc District, Long An Province) born on August 27th 1921 Saigon, Wife of the ex-Political Prisoner named PHAM VAN GIUOC.

My husband Was taken to the Re-education camp on June 1975 and deceased in September 1975.

POSITION: RANK of my husband (Before April 1975)

RANK: POLICE REDACTOR

1951-1957 : Chief of Security office of SADEC province

1957-1961 : Chief of Police office of VINH LONG Province

1961-1962 : Chief of Police office of Dakto district Kontum Province

1962-1963 : ~~TEACHER of the Special Police Training center of~~
Police General Directorate in Saigon.

1963-1964 : Chief of Police office of AN GIANG Province.

1964-1969 : Deputy Director of Police Directorate of Region IV in CAN THO in charge of Special police in Region IV

During that time he Worked With American advisers: Mr CESAR, Mr PULL, Mr THERESA etc..

RANK: Major of Special Police branch

1969-1973 : Deputy Director of Police Directorate of region III in BIEN HOA Province

During that time he Worked with American advisers: Mr Mac Kim PAUL Mr HAIE etc ..

1973 Member of the Team for find of the American Missing of the four-Side Military joint Committee at DAVIS camp in TAN SON NHAT Airport under the cover name: Major NGUYEN VAN DUOC after that he Was injured in an accident and took arrest at home until 1975. He was taken to the Re-education camp then. (Rank: Lieutenant Colonel)

RELATIVES TO ACCOMPANY With me to be consited for the USA country

NAME	D.O.B	POCE	Sex	M/S	RELATIVE
1/PHAM XUAN HONG	1950	SAIGON	Fem	Single	Daughter
2/PHAM LIEN CHAU	Sept-12 th 1956	SADEC	Fem	Married	Daughter
3/LE TU THIEN NHU	Aug -23 rd 1988	H.C.M city	Fem		Grand-daughter

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020241850**

Họ tên: **PHẠM LIÊN CHÂU**

Sinh ngày: **12-9-1956**

Quê quán: **Bến Lức, Long An.**

Nơi thường trú: **42/1A, Huyện Quảng Trị, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Phật Giáo**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chàm oạch 4,6cm trên sau mép phải.

NGON TRỐ TRẠI

NGON TRỐ PHẢI

8-8-1978

TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÒNG CS1

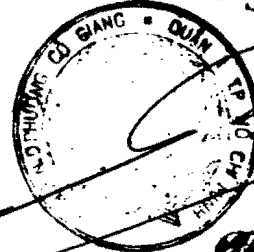
Chức vụ

CHỨNG MINH NHÂN DÂN CHÁNH

Xuất trình tại:

Ngày **28-8-1989**

UBND. Phường **Chợ Gạo**



Phạm Văn Công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

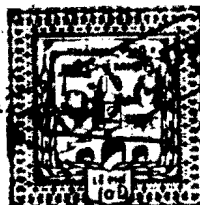
Số: **020243849**

Họ tên: **PHẠM XUÂN HỒNG**

Sinh ngày: **27-09-1950**

Nguyên quán: **Ban Lữ, Lũng An.**

Nơi thường trú: **42/1A Huỳnh Quang Miên, P. Hồ Chí Minh**



S2280/87/P. NGUYỄN THÁI BÌNH
CHỨNG NHÂN GIỐNG Y BẢN CHÍNH
XUẤT NHẬP GIỚI Đ. P. NTB/C.7
Quân I Ngày 20 tháng 8 năm 1987



HU TỊCH
PCT
Nguyễn Thế Hùng

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Phật Giáo**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm cách 2cm trên trước đầu máy trái.

Ngày tháng 8 năm 1978

TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ ĐỘI PHÒNG C:

Nguyễn Văn Xuân

		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN Số: 300410340 Họ tên: NGUYỄN-THỊ-LÀU Sinh ngày: 1922 Nguyên quán: Phường 22 Quận 2, TP-Hồ Chí-Minh Nơi thường trú: Bình Đức Bến Thu, Long An	
Hôn nhân: Đã kết hôn Tôn giáo: Phật		DẤU VIỆT NAM Sẹo chạm c 1,5cm trên trước mặt phải Ngày: 05 Tháng: 03 Năm: 1980 PHÓ THỦ TƯỚNG <i>[Signature]</i>	

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn 23
Thị xã, Quận 01
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 106
Quận số 01/88

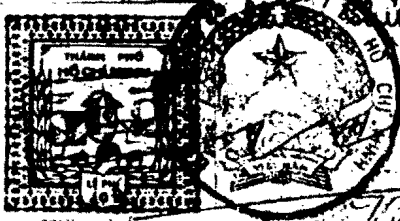
Họ và tên		<u>LÊ VĂN TRIỂN NHƯ</u>		Nam Nữ <u>XXX</u>
Sinh ngày tháng năm		<u>Hai mươi ba, tháng tám, năm một chín tám tám (23/8/1988)</u>		
Nơi sinh		<u>Nhà viên phụ nữ</u>		
Khai về cha mẹ		CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Công Nghĩa</u>	<u>Phạm Liên Châu</u>		
	<u>1954</u>	<u>1956</u>		
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>		
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>			
Nghề nghiệp	<u>Công nhân viên</u>	<u>Công nhân viên</u>		
Nơi ĐKNK thường trú	<u>42/1A Hồ Hảo Hớn</u>	<u>Phường 23/Quận 1</u>		
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Người cha khai</u>			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 9 năm 19 88

Đã ký, ngày 31 tháng 8 năm 198 8
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. Ủy ban Nhân dân 01 ký tên đóng dấu



Chủ tịch
Đã ký và đóng dấu
PHẠM VĂN CÔNG

Vu Minh Hào

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 8078 bis

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi (1950)



Tên, họ đứa nhỏ	Phạm xuân hồng
Phái	nữ
Ngày sanh	ngày hai mươi bảy tháng chín năm một ngàn chín trăm năm mươi, 4/05
Nơi sanh	Saigon, 284 đường Arras
Tên, họ người Cha	Phạm Văn Giỏi
Nghề-nghiep	thư ký
Nơi cư-ngụ	Saigon, 42/ter đường Huỳnh quang Tiến
Tên, họ người Mẹ	Nguyễn thị Lầu
Nghề nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 42/ter đường Huỳnh quang Tiến
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

Saigon, ngày 23 tháng 7 năm 1969 B/1

T.U.N. ĐÓ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

Lưu



NAM VIỆT

QUỐC GIA VIỆT NAM

TỈNH SA ĐÉC
QUẬN ĐỒI THỊNH
XÃ TÂN VINH HÒA

ĐỘI ĐỒI VIỆT NAM

BỘ TRƯỞNG LỤC BỘ KHAI SÁCH NĂM 1955
XÃ TÂN VINH HÒA TỈNH SA ĐÉC (NAM VIỆT)
NĂM 1956 SỐ HIỆU 1314



Tên họ đứa con nít
Nam hay Nữ
Sinh ngày nào
Sinh tại chỗ nào
Tên họ cha
Cha làm nghề gì
Nhà cửa ở đâu
Tên họ mẹ
Mẹ làm nghề gì
Nhà cửa ở đâu
Vợ chánh hay vợ thứ

PHẠM LIỆN CHÂU
TU
Ngày 12 tháng 9 DL 1956
Bảo sanh viện
PHẠM VĂN GIUỒN
Trưởng Ty Công An
Sa đéc 66 đường Phan thanh Giản
NGUYỄN THỊ LẬU
Hội trợ
Tân Vinh Hòa
Vợ chánh

TRÍCH Ý BỐN CHÁNH
Tân Vinh Hòa, ngày 17 tháng 09 năm 1973
ỦY VIÊN HỘ TỊCH
XÃ TRƯỞNG
KIỂM ỦY VIÊN HỘ TỊCH
Đã ký và đóng dấu
NGUYỄN HUU KINH

S A O L U C số 64/UB
Ngày 01 tháng 8 năm 1984



Nguyễn Chí

Xã: Tân Hòa 23

Tên xã, Quận: Tân Hòa

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số: 12

Quyển số: 1

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Mê danh	Lê Công Nghĩa	Phạm Liên Châu
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	31. 8. 1954	12. 9. 1956
Đạo tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Công nhân viên	Công nhân viên
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	42/1A Huỳnh Quang Tiên Quận 1	42/11 Huỳnh Quang Tiên TP Hồ Chí Minh
Số giấy CM, CRCC hoặc hộ chiếu	020241682	020241650

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký, ngày 20 tháng 3 năm 1985

TM/UBND Q.1 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 3 năm 1985

TM/UBND Q.1 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



ỦY VIÊN THỦ KÝ

VÕ HỮU THANH



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

January 11, 1965

To Whom It May Concern:

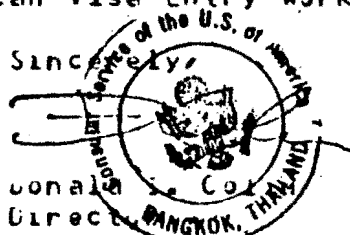
LE CONG KHANH	born 25 February 1925	(IV 949799)
PHAM THI CHON	born 07 January 1926	"
LE CONG NGHIA	born 31 August 1954	"
LE CONG TRONG	born 29 April 1964	"

Address in Vietnam: 42/1A HUYNH QUANG TIEN, P.22, Q.1
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

VEWLA:020726

Su Quan Hoa Ky cho phép những người có tên trên đây đi Bangkok, Thailand, để nộp đơn tại Su Quan My để sang Hoa Ky, với điều kiện họ được khám sức khỏe tại Viet Nam, và được phỏng vấn qua đại diện Cao Ủy Liên Hiệp Quốc Dặc Trach Ty Nan (UNHCR). Chúng tôi yêu cầu giới thẩm quyền cấp cho họ Giấy Xuất Cảnh cũng như giấy to cần thiết để rời Viet Nam. /
The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Những người kể trên đã được UNHCR đề nghị tới tham quyền Viet Nam theo danh sách Chiếu Khán Nhập Cảnh Hoa Ky. /
The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.

Sincerely,

Donald S. Coe
Director
Orderly Departure Office

ODF-1
10/51

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP

Secrétariat d'Etat à la Justice

SỞ TƯ-CHÁP NAM-PHÂN

Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Long-An
GREFFE DU TRIBUNAL DE

Cần/6b

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THỦ NAM 1940 (BỤC nưt)
Extrait du registre des actes de mariage de l'année (de 1940)
LÀNG Bình-Sơn TỈNH Tân-An (NAM-PHÂN)
du village de (Sud Viêt-Nam)
NĂM 1940 SỐ HỮU 13
(Année) (A. la No)

Tên, họ người chồng	Phạm-văn-Giáo
Sinh tại chỗ nào	Bình-Sơn
Sinh ngày nào	17 Mai 1920
Tên, họ cha chồng (ông chết phải nói) Nom et prénom du père de - (si mort, indiquer si est vivant ou décédé)	Phạm-văn-Không
Tên, họ mẹ chồng (ông chết phải nói) Nom et prénom de la mère (si mort, indiquer si est vivant ou décédé)	Le-thị-Tạ
Tên, họ người vợ	Nguyễn-thị-Lân
Vợ chánh hay là vợ thứ	Vợ chánh
Sinh tại chỗ nào	Saigon
Sinh ngày nào	27 Août 1921
Tên, họ cha vợ (ông chết phải nói) Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer si est vivant ou décédé)	Nguyễn-văn-Danh
Tên, họ mẹ vợ (ông chết phải nói) Nom et prénom de la mère (indiquer si est vivant ou décédé)	Dỗ-thị-Khôi
Ngày kết-hôn	24 Août 1940

Chúng tôi
Nous
Chánh án Tòa
Président du Tribunal de
chính cho thành-phố Tân-An của
canton của Nam-phân của Việt-Nam của M.
đồng.
Chánh Lục-sự Tòa-An sơ-tên
Greffier en Chef du dit tribunal

Trích y bản chính
Par extra conforme

Long-An ngày 27/11/1940

TƯCHÁNH LỤC-SỰ

Lục-Sự,

Dấu-trí

CHÁNH-ÁN,
LE TRIBUNAL

GIA TIỀN 78
Diện-hai số 2888/18
Quảng Nam

NAM-VIET

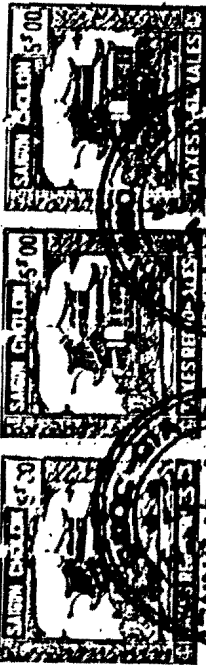
QUỐC-GIA VIỆT-NAM

DIA-PHƯƠNG SAIGON-CHOLON

THÀNH-PHỐ SAIGON

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

BẢN SỐ 2288

và TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH THÀNH-PHỐ SAIGON
NĂM 1954 (năm chín trăm hai mươi bốn) (1954).

Tên, họ đứa con nít Nom et prénoms de l'enfant	Nguyễn thị Tân
Nam hay nữ Son sexe	du sexe féminin
Sanh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	Saigon, rue Verdun
Sanh ngày nào Date de sa naissance	le vingt-sept cent-ail neuf cent vingt-trois à la fin
Tên, họ người cha Nom et prénoms de son père	Nguyễn Văn Danh
Làm nghề nghiệp gì Sa profession	employé de commerce
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Saigon, rue Verdun
Tên, họ người mẹ Nom et prénoms de sa mère	Phạm Thị Nhi
Làm nghề nghiệp gì profession	son profession
Nhà cửa ở đâu domicile	Saigon, rue Verdun
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	célibataire

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH :

Th.

Saigon, ngày 3 tháng 7 năm 1954.

T. U. N. QUẢN-TRƯỞNG SAIGON-CHOLON.

ĐẠI-ĐOÀN SAIGON.

NGUYỄN-PHÚ-HẢI
ĐỐC-PHỦ-SƯ

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH PHÚC - DIỆP

BẢN SAO LỤC KHAI TỬ TẠI XÃ TÂN-AN

Năm 1.970

Số hợp 1.016



CHỨNG THẬT

ảnh này giống ảnh của
hà NGUYỄN THỊ LẬU trong
căn cước số 00490998
cấp tại Cần-Thơ ngày
03-02-1969 (theo lời
yêu-cầu của dương-sư
để mua hàng Quân Tiếp-Vũ
Biên-hòa, ngày 29-12-71
TL. Tỉnh-Trưởng,
Phạm-văn-Hạnh

Tên họ người chết/HAI	THÀNH-NHON, số quân 66/50.359
Làm nghề gì	Quên nhên
Nhà cửa ở đâu	Chi-đoàn 3/16 Thiết Kỵ KPC. 6339
Sinh ngày nào	Hai mươi sáu tháng Hai năm 1946
Sinh tại đâu	Xã Bình-Trinh Long-an
Lừa vợ, có vợ hay góa	/
Chức-chăng, số bằng hay cấp	/
(Kể tên, họ người bạn)	/
Người bạn làm nghề gì	/
Nhà cửa ở đâu	/
Tên họ cha	Phạm-văn-Giước
Tên họ mẹ	Nguyễn-thị-Lậu
Chết ngày nào	Hai mươi tháng Ba di 1.970
Chết tại đâu	Quân y viện Phên-thanh-Giễn
Tên, họ người khai	Lý-Xong
Người khai mấy tuổi	Bốn mươi sáu
Làm nghề gì	Thượng-sĩ
Nhà cửa ở đâu	Trung-đội 41 chung-sự

Tại Tân-an ngày 21 tháng 3 năm 1970

NGƯỜI KHAI

Lý-Xong

HỘI-VIÊN HỘ-TIỀN

họ tên họ tên ông cha

Phạm-văn-Hạnh

NGƯỜI CHUNG

1. Vu-dinh-Thái

2. Nguyễn-quang-Cận

THÀNH LỤC Y BỘ BƠI

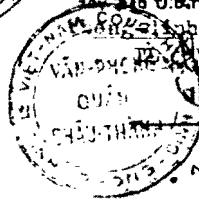
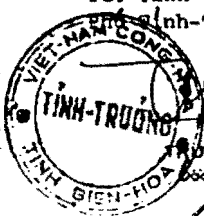
Tân-an ngày 25/3/70

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

ỦY-VIÊN HỘ-TIỀN



Phạm-văn-Hạnh



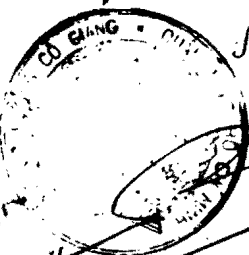
BỘ NỘI VỤ
SỐ 93/C/227

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY XÁC NHẬN.

Cục Hồ sơ cảnh sát nhân dân - C27 - BỘ NỘI VỤ - Xác nhận :

Anh (Chị) : ... *Tham Văn Quốc* :
Sinh năm : *1911* Tại : *Long An* :
Trú quán : *trú ở ... huyện Long An, tỉnh Gia Định* :
Cán tại : *trung tá 5598 ... đơn vị ... ban liên lạc quân sự ...* :
Ngày bắt : *15.11.1975*
Là phạm : *trung tá ...* :
Nơi tập cải tạo ở trại : *Đ. 11 ... Long Thành* :
Đã chết vào hồi *1* giờ ... ngày *14* tháng *03* năm *1975* :
Tại : *Bình Nhâm ... Bình Tân ... Long An* :
Lý do : *chết* :
Mai táng tại nghĩa địa : *địa điểm ... xã ... tỉnh Long An* :
Số mộ : *1* :



Sao y bản chính Ngày 25 tháng 11 năm 1975
T/CỤC TRƯỞNG.



Phạm Văn Công
Nguyễn Thị Hiền